

Đề bài:

*Bình giảng bài thơ  
Đây mùa thu tới  
của Xuân Diệu.*

## Bài làm

Thơ Xuân Diệu là cả một bầu xuân, là cái bình chứa muôn hương của tuổi trẻ. Thi sĩ không ngớt chào mời giục giã mọi người hãy tận hưởng Tuổi trẻ và Tình yêu – “phần ngon nhất của cuộc đời”. Xuân Diệu đã từng bồng môi, rát lưỡi, đau răng vì đã uống tham lam vào suối mặt trời, đã ăn hăm hờ vào trái mùa xuân. Là con người yêu sống, ham sống, cho nên khi cảm nhận được sự trôi chảy không ngừng của thời gian, sự tàn lụi của cảnh vật (dù là mới chớm) nhà thơ hốt hoảng, buồn sầu cũng là điều dễ hiểu. *Đây mùa thu tới* tiêu biểu cho tâm trạng ấy của nhà thơ.

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang  
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng  
Đây mùa thu tới – mùa thu tới  
Với áo mơ phai dệt lá vàng.  
Hơn một loài hoa đã rụng cành  
Trong vườn sắc đỏ rủa màu xanh  
Những luồng run rẩy rung rinh lá...  
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.  
Thỉnh thoảng nàng trắng tự ngẩn ngơ...  
Non xa khởi sự nhạt sương mờ...  
Đã nghe rét mướt luồn trong gió...  
Đã vắng người sang những chuyến đò...  
Mây vẫn từng không, chim bay đi  
Khí trời u uất hận chia li  
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói  
Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì.*

Mùa thu là người bạn muôn đời của thi ca. Cái rét buốt tái tê của mùa đông qua đi để nàng xuân đến với bao nhiêu niềm vui và sự sống, có lẽ sẽ gây ấn tượng mạnh hơn trong lòng người, nhưng lại không gọi thì tứ nhiều như mùa thu, phải chăng vì thu dịu dàng, thu buồn hơn. Với những tâm hồn thi sĩ đa cảm, đa tình, niềm vui phơi phới đã dễ rung động, nhưng nỗi buồn thì càng gọi cảm xúc nhiều hơn. Xuân Diệu cũng vậy. Thi sĩ đã để cho lòng mình, hồn mình rung lên những nhịp đập xôn xang khi mùa xuân đến. *Đây mùa thu tới* phảng phất một nỗi buồn nhưng lại đẹp đến nao lòng.

Nhà thơ cảm nhận mùa thu tới trong vẻ đẹp của nỗi buồn:

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang  
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng  
Đây mùa thu tới – mùa thu tới  
Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

Mở đầu bài thơ là hình ảnh liễu – một hình ảnh quen thuộc trong Đường thi. Trước đó Nguyễn Du đã từng có câu thơ rất hay về liễu: “Lơ thơ tơ liễu buông mành”. Mặc dù học tập hình ảnh ước lệ trong văn chương cổ, nhưng “liễu” của Xuân Diệu, không có vẻ gì là vay mượn. Cảnh mang hồn của Xuân Diệu, hồn Việt Nam tuy quen mà lạ, tuy ước lệ mà lại rất cụ thể bởi cách liên tưởng sáng tạo và độc đáo: “điều hiu đứng chịu tang”. Với nét bút mềm mại và khoáng đạt, nhà thơ đã vờn vào không gian dáng hình yếu đuối, lả lướt của những rặng liễu thả dài sóng tóc gọi đầm đìa trong những cơn mưa lẹ. Từ láy “điều hiu” cùng với nghệ thuật láy âm “buồn buồn”, “ngàn hàng”... đầy sức gợi. Càng buồn, càng đẹp. Cảnh thấm đẫm tâm trạng khiến cho người đọc không khỏi vấn vương tơ lòng. Cái tài của tác giả là cảnh buồn nhưng không chết lặng mà có hồn.

Câu thơ thứ ba cất lên tiếng lòng thi sĩ: “Đây mùa thu tới – mùa thu tới”. Tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của thi sĩ đã bắt kịp bức thông điệp của đất trời. Dường như giữa im lìm của vạn vật, chỉ một mình nhà thơ lắng nghe được bước chuyển rất nhẹ của thời gian. Câu thơ có giá trị như một lời thông báo, xác nhận sự hiện diện của thời gian. Trong một câu mà có đến hai lần “mùa thu tới”. Thi sĩ như vội vàng, cuống quýt thốt lên khi mùa thu vừa bước đến. Như đã chờ đợi từ lâu, Xuân Diệu mở rộng lòng mình để đón thu. Ông cảm nhận thêm một dáng vẻ nữa của mùa thu:

*Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

Xuân Diệu đã khoác lên mùa thu một chiếc áo vàng sáng rạng rỡ, kiêu diễm và sang trọng. Không gian như òa sáng bởi màu vàng mơ đầy gợi cảm. Mùa thu đẹp, thơ mộng, cảnh sáng nhưng buồn. Màu vàng như xoáy vào mắt người đọc, đẹp thì đẹp vô cùng nhưng buồn thì cũng buồn vô tận.

Bức tranh chớm thu có đường nét mềm mại của liễu, có màu sắc, có tình người. Hình ảnh liễu cùng với màu áo mơ phai mở đầu đã gây một ấn tượng ban đầu cho người đọc để đến khổ thứ hai, lại được cảm nhận tinh tế và đầy cảm giác về mùa thu.

*Hơn một loài hoa đã rụng cành*

*Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh*

*Những luồng run rẩy rung rinh lá...*

*Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.*

Cảnh thu có hoa, có lá, có gió, trở vào không gian những cành cây trụi khảnh khiêu trong rét mướt. Ấn tượng lớn nhất trong khổ thơ là cách diễn đạt rất mới, rất tinh vi: “hơn một loài hoa”, “rửa màu xanh”... Tất cả đều đang ở độ mới chớm, mới bắt đầu. Hơn một loài hoa chứ không phải tất cả các loài hoa, trong vườn sắc đỏ mới “rửa” màu xanh, chứ không phải “rửa”. Ta có cảm giác màu đỏ đang lấn dần, lấn dần để cuối cùng tràn ngập, khắc khoải một sắc đỏ lụi tàn. Câu thơ gợi cảm giác, như có sự nhói buốt trong tâm hồn. Lẽ ra, vào thu màu vàng là màu hợp hơn nhưng Xuân Diệu đã

chọn màu đỏ để đối chọi với màu xanh đang bị lấn dần tạo ấn tượng trong lòng người.

Hai câu thơ sau mới thật là tuyệt bút, với sự quan sát tinh vi mang hồn Việt Nam. Sự thật chỉ có gió thổi làm cho lá rung rinh nhưng Xuân Diệu đã tưởng tượng làm cho gió cũng như run rẩy vì rét. Bốn âm “r” đã phát huy tác dụng. Người đọc như run lên vì rét, sau rung động vì hay. Như một nhà điêu khắc tài ba, Xuân Diệu đã trở, đã khắc vào không gian những nhánh khô không còn sức sống, xương xẩu, gầy guộc, khắc khổ, mà không phải nhiều nhánh, chỉ có “đôi nhánh”, lại đặt trong cái rét đến buốt lòng, nên càng nhỏ nhoi, mỏng manh, càng buồn gấp bội. Câu thơ có bảy chữ thì có đến sáu chữ gây ấn tượng. Trong ca dao đã không ít lần xuất hiện hình ảnh cành trúc, đến Nguyễn Khuyến đã tiến lên một bước: “Cành trúc lơ phơ gió hắt hiu”, và đến đây, Xuân Diệu đã đẩy lên một mức. Có lẽ là cao nhất: “nhánh”, nghe đã thấy nhỏ nhoi chứ không nói gì đến một loạt các từ cùng trường nghĩa sau đó: “khô gầy xương mỏng manh”. Câu thơ đầy chất tạo hình của Xuân Diệu đã mài nhọn các giác quan cho ta. Tất cả đều ở mức độ khởi sự, các thông tin đều mang tính vi lượng. Tác giả đã để lại trong lòng người đọc cảm giác tê buốt thấm thía đến từng thớ thịt, đã chạm vào chỗ da non của lòng người. Đây là thời điểm giao mùa. Nếu như không có một tâm hồn tinh tế thì thi sĩ không thể cảm nhận được tinh vi đến vậy. Cảnh vật đang dần dần tàn lụi, thời gian không ngừng trôi, nên một con người ham sống như Xuân Diệu làm sao không buồn. Có lẽ, do lòng yêu tuổi trẻ, do muốn ngăn sự già nua tàn tạ nên nhà thơ luôn luôn cảnh giác và báo động;

*Dưới gốc nào đâu thấy xác ve  
Thế mà ve đã tắt theo hè.*

hay:

*Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua  
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già*

Chính vì vậy mà nhà thơ cảm thấy cô đơn, buồn sâu khi thu tới:

*Thinh thoảng nàng trắng tự ngẩn ngơ  
Non xa khởi sự nhạt sương mờ  
Đã nghe rét mướt luồn trong gió  
Đã vẳng người sang những chuyến đò...*

Cảm giác cô đơn được khơi gợi từ mọi cảnh vật, vầng trăng được miêu tả trong câu thơ độc đáo và tinh nghịch: trong một phút thả lòng, băng khuâng, ngân ngơ khó nói thì bị thi nhân tinh quái bắt quả tang. Giữa thiên nhiên và con người như có sự hòa đồng, giao cảm nên con người mới có thể hiểu được giây phút tự “ngẩn ngơ” của thiên nhiên. Hình ảnh non xa sương mờ thấp thoảng, nhạt nhòa gợi không khí sương khói bàng lảng, mơ hồ thật đẹp nhưng vẫn thoảng buồn.

Lại một lần nữa, Xuân Diệu nói về gió:

*Đã nghe rét mướt luồn trong gió...*

Có gió thì mới rét và rét vì có gió, nhưng ở đây, Xuân Diệu đã tách gió và rét ra làm hai, cái rét luồn, ẩn trong gió, chưa thực sự hiện diện, chưa lộ mặt bởi đây mới chỉ là bắt đầu. Xuân Diệu đã phát huy cao độ khả năng cảm thụ với nhãn lực tinh tường. Thực ra là cảm thấy cái rét lẩn khuất trong gió nhưng thi nhân lại nói là “đã nghe”. Dường như giữa con người và thiên nhiên có một mối dây vô hình gắn bó và am hiểu. Đây là gió từ hồn thổi ra. Hình như, tác giả cố tìm bóng dáng cuộc sống của con người nhưng không có:

*Đã vắng người sang những chuyến đò...*

Con thuyền trong thơ Nguyễn Trãi đã buồn “Cô chu trần nhật các sa miên” (Con thuyền gôi đầu trên bãi cát ngủ suốt ngày) nhưng ở đây, hình ảnh con thuyền còn buồn hơn vì nó lênh đênh trên sông nước, đợi chờ khắc khoải một bóng người nhưng “đã vắng”, không phải chỉ “vắng” trong hiện tại mà “đã” từ trước đây.

Tất cả đều vắng vẻ, xa vời. Đây là sự cô đơn chia lìa trên mặt đất, của người vì không đoàn tụ. Ở khổ cuối là sự chia lìa của thiên nhiên:

*Mây vẫn từng không chim bay đi*

*Khí trời u uất hận chia li...*

Nhà thơ đã cảm thấy bước chuyển rất nhẹ của thiên nhiên “mây vẫn”, có sự xuất hiện của sự sống: đàn chim nhưng là “chim bay đi”. Đò đã vắng, chim lại bay đi, để lại một khoảng trống không mênh mông, xa vắng. Nỗi buồn thương tràn sang cảnh vật và quay trở lại xoáy vào lòng người, da diết thấm thía khôn cùng. Không chỉ riêng thiên nhiên nói lên cái u uất chia li mà chính lòng người cũng phải cất lên thành lời: “khí trời u uất hận chia li”. Nỗi đau xót, u uất dần xuống.

Hai câu kết bài thơ đầy sức gợi:

*Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói*

*Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì.*

Con người đẹp nhất khi có niềm vui và nụ cười, còn ở đây, thiếu nữ “buồn không nói”, trầm ngâm suy tư. Câu thơ không xác định ở số lượng “ít nhiều”, ở hướng nhìn “nhìn xa”, “không nói”, “nghĩ ngợi gì”. Người thiếu nữ này cũng là một cảnh quan, nhưng là nét cao nhất của cảnh quan, biết cảm thụ, nghe được tất cả những cái vắng lặng từ những cảnh quan khác dồn tới mà buồn, chữ “hành khách” ở câu thơ của Nguyễn Trãi: “Đã kính hoang lương hành khách thiếu” (Đường nội vắng teo hành khách ít) còn là người nói chung, nhắc đến nó để nói sự không có. Còn ở đây, hình ảnh thiếu nữ là cụ thể, là có thật, đang tồn tại. Trạng thái buồn không xác định lí do, tư thế nhìn cũng không xác định duyên cớ. Bài thơ khép lại ở một trạng thái, một tư thế.

*Đây mùa thu tới* có lúc sử dụng thi liệu ước lệ của thơ Đường nhưng kết thúc lại không giống thơ Đường, câu cuối của thơ Đường thường đóng lại, khép kín ý thơ toàn bài. Nhưng ở đây, tác giả lại mở ra, khơi gợi cho người đọc cảm hứng đồng sáng tạo. Nó để ngỏ dành cho sự liên tưởng, cảm nhận của từng người đọc. Bài thơ kết thúc cũng là lúc ta bắt đầu cảm thấy được cái điều “Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói” và bài thơ cũng không nói. Đó chính là tài năng của Xuân Diệu.

Với sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cách diễn đạt truyền thống và mới mẻ do học tập văn hóa phương Tây, với tâm hồn thi sĩ giàu cảm xúc và tài năng Xuân Diệu đã đóng góp cho Thơ mới nói riêng và nền văn học nói chung một tác phẩm có giá trị: *Đây mùa thu tới*. Bài thơ mang hồn thơ Xuân Diệu, hồn Việt Nam.

Đây là “tiếng thở dài của những tâm hồn cô đơn tội nghiệp đi tìm nhau”.

Có lẽ, tác giả muốn gửi gắm một lời khuyên mang ý nghĩa nhân bản: những con người lẻ loi cô đơn hãy xích lại gần nhau để giải tỏa nỗi cô đơn này.

*Đây mùa thu tới* như một bức tranh lụa cổ hòa sắc lạnh. Hình ảnh mùa thu nên thơ, nên họa trong tác phẩm không phải không liên quan đến những cảnh quan mỹ lệ của đất Việt. Phải chăng hồn dân tộc của bài thơ không nói mà hiện ra ở điều đó. Xuân Diệu đã đem đến cho chúng ta một bức tranh thiên nhiên u buồn mà rất đổi xinh đẹp, một tâm tình chân thành và tha thiết, nỗi buồn trong sáng, nỗi cô đơn tràn ngập trong thơ ấy là một nỗi buồn chung của cả một thế hệ thanh niên mất nước ngày đêm khao khát sự hòa nhập với cuộc đời.

Đặng Thu Thủy  
Trưởng PTTT Lê Hồng Phong, Nam Định